TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Lý Văn Vịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1978, tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: T1, thị trấn M, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú: T7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Trần Thị K; bị cáo có vợ đã ly hôn là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/02/2018 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: T7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: T7, xã P, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975,

Nơi cư trú: T7, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1989,

Nơi cư trú: T6, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/12/2017, Nguyễn Đức H đi đến nhà anh Ngô Văn Đ, tại T7, xã P, huyện S, tỉnh Đắk Nông *(là hàng xóm của H)* mượn xe máy hiệu HUANGHE biển kiểm soát: 18S1 - 1814 rồi điều khiển xe chạy đến khu vực rẫy tại T7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực rẫy của gia đình anh Phạm Văn B, thấy nhà rẫy của anh B là nhà tạm, không có người trông coi, cửa nhà không có khóa mà chỉ cột bằng đoạn dây điện nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà anh B. H dựng xe trước sân, quan sát xung quanh không thấy ai nên dùng tay gỡ dây điện, mở cửa nhà đi vào trong lấy 01 giàn máy xịt thuốc hiệu VIKINO (anh B mua năm 2016), bao gồm 01 máy xịt thuốc hiệu Vikino 5.5 và đầu máy xăng hiệu Vikino được gắn trên một dàn xắc xi màu nâu, đen bằng kim loại. H khiêng giàn máy xịt thuốc này ra để lên yên xe rồi dùng dây thun có sẵn buộc lại. Khi H đang buộc tài sản trộm cắp thì chị Nguyễn Thị L, trú cùng thôn với anh B đứng trước cổng nhà nhìn thấy. Chị L hỏi H: "Ai mượn máy đấy?" nhưng H không trả lời. Để không bị nghi ngờ, H giả vờ nói vọng vào trong nhà anh B *(như đang nói với chủ nhà)* "Em mượn máy xịt mấy ngày rồi trả". Sau đó, H nổ máy xe chạy đi. Quá trình H chở giàn máy xịt thuốc của anh B thì có chị Vũ Thị V cũng nhìn thấy. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H chở về hướng xã H, huyện S để tìm chỗ tiêu thụ, do xe máy bị hỏng, H đứng sửa xe bên đường thì gặp một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đi tới. H vẫy người này lại gạ bán giàn máy xịt thuốc thì người đàn ông này đồng ý mua với giá tiền 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm nghìn đồng)*. Thỏa thuận xong, H bán giàn máy xịt thuốc rồi cầm số tiền 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại thành tiền của giàn máy xịt thuốc hiệu "Vikino 5.5" là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 16/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/02/2018.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe máy hiệu HUANGHE biển số 18S1 – 1814, số khung: 100-10432445, số máy: MG3-10432445 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Văn Đ.

Đề nghị truy thu số tiền 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm ngàn đồng)* Nguyễn Đức H có được từ việc bán giàn máy xịt thuốc để sung công quỹ Nhà nước.

Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS: Chấp nhận việc Nguyễn Đức H đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất cho anh Phạm Văn B là 4.000.000đ.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 9 giờ ngày 10/12/2017, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của gia đình anh Phạm Văn B tại T7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đức H đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 giàn máy xịt thuốc hiệu VIKINO sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị thiệt hại về tài sản của giàn máy xịt thuốc hiệu Vikino mà Nguyễn Đức H chiếm đoạt là là 2.400.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

..."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm tài sản của người khác. Bị cáo Nguyễn Đức H là người có đủ nhận thức để nhận biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt

tàn sản của anh B. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị mắc bệnh hiểm nghèo HIV giai đoạn 3, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đơn yêu cầu của bị hại là 4.000.000đ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Do bị cáo H có nơi cư trú không rõ ràng, là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt nhằm răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên nên khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

[6] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Qúa trình điều tra, anh B còn trình bày bị mất 01 máy nổ xăng hiệu Vikino và 01 máy phát cỏ trước đó, không biết ai là người lấy, qua đấu tranh thì H không thừa nhận, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Việc xử lý vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với 01 xe máy hiệu HUANGHE biển số 18S1 – 1814, số khung: 100- 10432445, số máy: MG3-10432445 mà anh Ngô Văn Đ cho Nguyễn Đức H mượn, sau đó H sử dụng đi trộm cắp tài sản. Việc H sử dụng xe để đi trộm cắp anh Đ không biết. Ngày 20/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Văn Đ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 giàn máy xịt thuốc hiệu Vikino 5.5 mà Nguyễn Đức H bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành xác minh nhưng chưa thu giữ được, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm ngàn đồng)* Nguyễn Đức H có được từ việc bán giàn máy xịt thuốc, đã tiêu xài hết. Bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại nên HĐXX không truy thu số tiền này là phù hợp.

[9] Việc bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Văn B có đơn yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại 01 giàn máy xịt thuốc hiệu Vikino 5.5 với số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về tài sản này cho anh B, yêu cầu HĐXX công nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[10] Đối với hành vi cho Nguyễn Đức H mượn xe máy của Ngô Văn Đ. Do anh Đ không biết việc H sử dụng xe máy vào mục đích trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2018.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584,585,586, 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Đức H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản bị mất cho anh Phạm Văn B số tiền 4000.000 đồng *(bốn triệu đồng chẵn).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe máy hiệu HUANGHE biển số 18S1 – 1814, số khung: 100- 10432445, số máy: MG3-10432445 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Văn Đ.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

5.Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(***Đã ký)***

HOÀNG THỊ THU HÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV27 Công an tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- Lưu hồ sơ